

**UBND huyện Văn Quan**

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ PHÂN BỐ V**

(Kèm theo Quyết định số: 127 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2024 của UBND

		<b>Kế hoạch nhà nước giao</b>	<b>Phân bổ vốn đầu tư</b>
1	2	3	4
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>202.498</b>	<b>202.498</b>
<b>A</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>	<b>1.281</b>	<b>1.281</b>
*	Ngành, lĩnh vực Văn hóa - Xã hội	1.281	1.281
<b>I</b>	<b>Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>	<b>1.281</b>	<b>1.281</b>
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>1.281</b>	<b>1.281</b>
1	Hỗ trợ GPMB dự án Mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	1.281	1.281
<b>B</b>	<b>VỐN NGHỊ QUYẾT 16/2021/NQ-HĐND PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ</b>	<b>9.963</b>	<b>9.963</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước</b>	<b>2.568</b>	<b>2.568</b>
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Trấn Ninh	868	868
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công mới 2024</b>		-
1	Xây dựng Trụ sở UBND Thị trấn Văn Quan	1.000	1.000
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Yên Phúc		-
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Tri Lễ	700	700
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>2.921</b>	<b>2.921</b>
<b>(a)</b>	<b>Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>		-
1	Nhà lớp học bộ môn Trường tiểu học I thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	700	700
2	Nhà lớp học bộ môn Trường TH&THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan	1.121	1.121
<b>(b)</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	1.100	1.100
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội</b>	<b>1.100</b>	<b>1.100</b>

<b>(b)</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Nhà luyện tập và thi đấu thể thao huyện Văn Quan	1.100	1.100
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ xi măng GTNT; Xi măng thủy lợi nhỏ</b>	<b>3.374</b>	<b>3.374</b>
1	Hỗ trợ xi măng đường giao thông nông thôn	3.074	3.074
2	Xi măng làm thủy lợi nhỏ	300	300
<b>C</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>4.728</b>	<b>4.728</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	500	500
2	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ huyện Văn Quan	500	500
<b>II</b>	<b>Ngành, lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Khu dân cư Chợ Bãi, xã Yên Phúc	500	500
2	Khu dân cư phố Diềm He, xã Diềm He	500	500
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước</b>	<b>728</b>	<b>728</b>
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công mới 2024</b>		-
1	Xây dựng Trụ sở Khối Dân vận huyện Văn Quan	728	728
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>1.700</b>	<b>1.700</b>
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>		-
1	Nhà lớp học bộ môn Trường TH&THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan	850	850
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	850	850
<b>V</b>	<b>Nội dung khác</b>	<b>300</b>	<b>300</b>
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ giải phóng mặt bằng</b>		-
1	Kinh phí hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã	300	300
<b>D</b>	<b>VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG</b>	<b>134.534</b>	<b>134.534</b>
	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBDTTS VÀ MIỀN NÚI</b>	<b>54.940</b>	<b>54.940</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>6.973</b>	<b>6.973</b>

I.1	<b>Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở</b>	<b>6.973</b>	<b>6.973</b>
II	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>38.358</b>	<b>38.358</b>
II.1	<b>Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.</b>	<b>33.558</b>	<b>33.558</b>
a	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>	<b>19.770</b>	<b>19.770</b>
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>		-
1	BTXM tuyến đường thôn Bản Cườm - Nà Dài, xã Bình Phúc	110	110
2	Cầu Nà Lốc xã Đồng Giáp	130	130
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		-
1	Đường Khòn Hâu - Lũng Liu, xã Hòa Bình	2.300	2.300
2	Đường BTXM Khòn Hâu - Hà Quảng, xã Hòa Bình	1.600	1.600
3	Đường BTXM Nà Văng - Nà Thâm, thôn Nà Thượng, xã Hòa Bình	800	800
4	Đường BTXM Còn Nà - Lũng Tàu, xã An Sơn	1.350	1.350
5	Đường BTXM Nà Tèn - Nà Pài, xã An Sơn	1.000	1.000
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>	<b>12.480</b>	<b>12.480</b>
4	Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162: 05 dự án		-
b	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>
	<i>Khởi công mới năm 2024</i>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>
c	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>8.888</b>	<b>8.888</b>
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>		-
1	Cải tạo phòng học điểm trường TH & THCS xã Liên Hội	188	188
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		-
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học và THCS Khánh Khê	1.700	1.700
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>	<b>7.000</b>	<b>7.000</b>
d	<b>Lĩnh vực Y tế</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>

<b>II.2</b>	<b>Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</b>	<b>4.800</b>	<b>4.800</b>
	<i>Khởi công mới năm 2024</i>	<i>4.800</i>	<i>4.800</i>
<b>III</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>9.458</b>	<b>9.458</b>
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>		-
1	Xây dựng 04 phòng bộ môn Trường PTDTBT TH&THCS xã Liên Hội	209	209
2	Cải tạo khu hành chính, xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường PTDT bán trú Tiểu học 2 xã Tri Lễ	1.268	1.268
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		-
1	Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn Trường PTDTBT Tiểu học Tri Lễ	2.800	2.800
2	Xây dựng nhà hành chính, phòng bộ môn trường PTDTBT Tiểu học Đồng Giáp	2.500	2.500
3	Xây dựng Nhà hành chính, phòng bộ môn trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Hòa Bình	2.681	2.681
<b>IV</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	<b>151</b>	<b>151</b>
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>		-
1	Nâng cấp NVH thôn Phù Huê, xã Trần Ninh	70	70
2	Nhà văn hóa thôn Khau Ngò	81	81
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>	<b>74.143</b>	<b>74.143</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	<b>74.143</b>	<b>74.143</b>
<b>I.1</b>	<b>Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	<b>59.864</b>	<b>59.864</b>
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>	<b>22.100</b>	<b>22.100</b>
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>		-
1	Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ. Hạng mục mặt đường từ Km4-Km12	800	800

2	Đường từ thôn Nà Lóc ra cầu treo Tân Thanh, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan	1.500	1.500
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Cầu Pác Cáp, xã Bình Phúc	1.900	1.900
2	Mở mới nền đường Nà Thòa - Quang Bí, xã An Sơn	1.900	1.900
3	Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan	4.000	4.000
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>
4	Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162: 07 dự án		-
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>	<b>3.800</b>	<b>3.800</b>
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Đập Vằng Đin, xã Tri Lễ	1.000	1.000
2	Trạm bơm Lùng Án, thôn Đèo Luông, xã Tri Lễ	1.300	1.300
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>
<b>c</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>20.250</b>	<b>20.250</b>
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Xây dựng nhà hành chính Trường Mầm non 2 Tri Lễ	450	450
2	Nhà hành chính, phòng chức năng Trường Mầm non Đồng Giáp	2.700	2.700
3	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học 2 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	500	500
4	Xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	850	850
5	Cải tạo, nâng cấp phòng học và phòng chức năng Trường mầm non 1 Điem He, xã Điem He, huyện Văn Quan	2.250	2.250
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>13.500</b>	<b>13.500</b>
<b>d</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa xã hội</b>	<b>10.714</b>	<b>10.714</b>
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Nhà văn hóa xã Điem He	400	400
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>10.314</b>	<b>10.314</b>
<b>e</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>

*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>		-
1	Trạm Y tế xã Tri Lễ	3.000	3.000
<b>I.2</b>	<b>Tiểu Dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 -2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>	<b>14.279</b>	<b>14.279</b>
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Cầu Pác Làng, xã Diềm He	1.500	1.500
2	Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279	2.279	2.279
3	Xây dựng cầu + đường bê tông xi măng Tân Thanh 2 - Thanh Xuân, thị trấn Văn Quan	1.000	1.000
4	Nâng cấp cải tạo đường ĐH.58 (Ba Xã - Chợ Bãi)	500	500
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>9.000</b>	<b>9.000</b>
<b>C</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>5.451</b>	<b>5.451</b>
	<b>Dự án Thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội</b>	<b>5.451</b>	<b>5.451</b>
<b>I</b>	<b>Danh mục vốn trung ương giao đầu giai đoạn (Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh)</b>	<b>5.451</b>	<b>5.451</b>
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>	<b>3.384</b>	<b>3.384</b>
*	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</b>		-
1	Đường liên thôn Bản Lái - Nà Bung, xã Diềm He	384	384
1	Đường BTXM Nà Bung - Phú Thuận, xã Diềm He	1.000	1.000
2	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nà Dài - Khòn Nhừ, xã Bình Phúc	1.000	1.000
3	Đường Nà Pheo - Vằng Cặp, thôn Nà Bung - Khun Pàu, xã Diềm He	1.000	1.000
4	Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã nông thôn mới thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162 (05 Dự án)		-
<b>b</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>	<b>1.923</b>	<b>1.923</b>
*	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</b>		-
3	Xây dựng Trạm bơm Pò Diễm, thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên	320	320
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Xây Trạm bơm Nà Nam, thôn Thanh Đông, xã Tú Xuyên	397	397

*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	<b>1.206</b>	<b>1.206</b>
<b>c</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>144</b>	<b>144</b>
*	<b>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</b>		-
1	Xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng Trường Tiểu học - THCS Đầm He		-
2	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc		-
3	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học Yên Phúc		-
4	Xây dựng các phòng bộ môn, phòng họp, phòng nghỉ giáo viên Trường THCS Yên Phúc		-
5	Xây dựng 12 phòng học khối Tiểu học Trường TH&THCS xã Tân Đoàn	144	144
6	Xây dựng các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tú Xuyên		-
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		-
1	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn, phòng phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học Nà Lốc Tú Xuyên		-
<b>II</b>	<b>Danh mục vốn Ngân sách tỉnh (được bổ sung theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)</b>	-	-
<b>II.1</b>	<b>Vốn Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí</b>	-	-
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>	-	-
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	-	-
<b>II.2</b>	<b>Vốn thu từ sử dụng đất</b>	-	-
<b>c</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	-	-
*	<b>Khởi công mới năm 2024</b>	-	-

<b>E</b>	<b>VỐN NS TỈNH ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM</b>	<b>15.138</b>	<b>15.138</b>
<b>G</b>	<b>VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU HẠ TẦNG CƠ SỞ CÁC HUYỆN NGHÈO NĂM 2024</b>	<b>14.000</b>	<b>14.000</b>
<b>I</b>	<b>Đối ứng các Chương trình MTQG</b>	<b>6.144</b>	<b>6.144</b>
1	Hỗ trợ đối ứng Nội dung số 02 (Hỗ trợ nhà ở), thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTSMN năm 2024	698	698
2	Cải tạo khu hành chính, xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường PTDT bán trú Tiểu học 2 xã Tri Lễ	1.232	1.232
3	Cải tạo, nâng cấp phòng học và phòng chức năng Trường mầm non 1 Điem He, xã Điem He, huyện Văn Quan	255	255
4	Đường liên thôn Bán Lái - Nà Bung, xã Điem He	1.000	1.000
5	Xây dựng Trạm bơm Pò Điem, thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên	300	300
6	Xây Trạm bơm Nà Nam, thôn Thanh Đông, xã Tú Xuyên	400	400
7	Xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng Trường Tiểu học - THCS Điem He	400	400
8	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc	223	223
9	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học Yên Phúc	186	186
10	Xây dựng các phòng bộ môn, phòng họp, phòng nghỉ giáo viên Trường THCS Yên Phúc	300	300
11	Xây dựng 12 phòng học khối Tiểu học Trường TH&THCS xã Tân Đoàn	550	550



12	Xây dựng các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tú Xuyên	400	400
13	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn, phòng phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học Nà Lốc Tú Xuyên	200	200
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ Đề án phát triển GTNT giai đoạn 2021 - 2025; Danh mục thực hiện theo cơ chế đặc thù các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025</b>	<b>7.000</b>	<b>7.000</b>
<b>a)</b>	<b>Thanh toán khối lượng Đề án 162 đối với dự án hoàn thành đến 31/12/2023</b>	<b>1.065</b>	<b>1.065</b>
7.1	Đường GTNT thôn Pác Làng, xã Diềm He. Nhánh Pác Luống	279	279
7.2	Đường Cốc Cam, thôn Quang Bí, xã An Sơn	109	109
7.3	Đường trục thôn Khòn Cải, xã Tân Đoàn	34	34
7.4	Đường GTNT thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn	10	10
7.5	Đường GTNT thôn Đoàn Kết, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan (Nhánh Lùng Hủ)	70	70
7.6	Đường GTNT thôn Nam, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan	149	149
7.7	Đường Nà Dừng, xã Trấn Ninh	35	35
7.8	Đường Moòng thôn Tây B, xã Yên Phúc	379	379
<b>b)</b>	<b>Hỗ trợ dự án triển khai mới năm 2024: Danh mục dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025</b>	<b>5.935</b>	<b>5.935</b>
*	<b>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</b>	<b>818</b>	<b>818</b>
7.1	Đường Pò điếm, thôn Quang Bí, xã An Sơn	150	150
7.2	Đường Pá Luống- Nhà Tám, thôn Quang Bí, xã An Sơn	150	150
7.3	Đường GTNT thôn Phai Xá, thôn Bản Nóc, xã An Sơn	150	150
7.4	Đường Lộc Mạ, thôn Bản Nóc, xã An Sơn	150	150
7.5	Đường Tỷ Lườn, thôn Thanh Sơn, xã Khánh Khê	218	218

*	<i>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</i>	<i>1.969</i>	<i>1.969</i>
7.1	Đường Phja Thành - Hăm Căng, xã Tân Đoàn	107	107
7.2	Đường Khun Xã, thôn Bản Thượng, xã Liên Hội	220	220
7.3	Đường Phiêng Phúc, thôn Khòn Duông - Phiêng Phúc, xã Liên Hội	220	220
7.4	Đường Phai Cây - Vằng Mươi, thôn Nà Me, xã Liên Hội	385	385
7.5	Đường Nà Thăm, thôn Bản Lái, xã Diềm He	145	145
7.6	Đường Khun Trà, thôn Thống Nhất, xã Diềm He	450	450
7.7	Đường Khun Khinh - Khun Nhù, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan	442	442
*	<i>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã nông thôn mới thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</i>	<i>3.148</i>	<i>3.148</i>
7.1	Đường Khau Khoang, thôn Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh	863	863
7.2	Đường Cốc Sâu, thôn Bản Hèo, xã Trấn Ninh	1.480	1.480
7.3	Đường Khun Túng, thôn Khau Ngò, xã Trấn Ninh	300	300
7.4	Đường Nà Luộc, thôn Khau Ngò, xã Trấn Ninh	260	260
7.5	Đường Nả Khuyên, thôn Bản Hèo, xã Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh	245	245
<b>III</b>	<b>Dự án triển khai mới năm 2024</b>	<b>856</b>	<b>856</b>
1	Xây dựng Kiốt chợ trung tâm thị trấn Văn Quan	856	856
<b>G</b>	<b>VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2024</b>	<b>22.854</b>	<b>22.854</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp Nông nghiệp</b>	<b>1.018</b>	<b>1.018</b>
1	Hỗ trợ sau đầu tư trồng cây chủ lực ( Hò, Sò)	450	450
2	Kiểm tra, tập huấn lĩnh vực nông nghiệp	63	63
4	Kế hoạch Tết trồng cây	90	90
6	Kinh phí tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh	100	100
7	Xây dựng mô hình chăn nuôi trên địa bàn huyện	65	65
8	Thực hiện công tác khuyến nông, BVTV và phòng chống dịch bệnh...	250	250
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp lâm nghiệp</b>	<b>284</b>	<b>284</b>
1	Dự án trồng cây lâm nghiệp	284	284

<b>III</b>	<b>Sự nghiệp Thủy lợi</b>	<b>2.020</b>	<b>2.020</b>
1	Sửa chữa, nâng cấp đập Cồn Tạng, xã Trảng Phái	190	190
2	Sửa chữa, nâng cấp mương Ba Xã, xã Tân Đoàn	760	760
3	Sửa chữa, nâng cấp mương Tạng Chang - Khuổi Cáp, xã Yên Phúc	450	450
4	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm điện Khòn Chu, xã Diềm He	370	370
4	Hỗ trợ vật liệu RQĐX	250	250
<b>IV</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi</b>	<b>1.803</b>	<b>1.803</b>
1	Hỗ trợ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	1.803	1.803
<b>V</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa</b>	<b>2.202</b>	<b>2.202</b>
1	Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Làng, xã Trấn Ninh	500	500
2	Nâng cấp Trạm bơm điện Nà Hấy, xã Bình Phúc	600	600
3	Hỗ trợ giống lúa mới	1.102	1.102
<b>VI</b>	<b>Sự nghiệp Giao thông</b>	<b>4.865</b>	<b>4.865</b>
<b>1</b>	<b>Sửa chữa TX đường huyện (Tổng cộng 150,6km)</b>	<b>4.217</b>	<b>4.217</b>
1.1	ĐH.50 (Đường Diềm He - Nà Lược), huyện Văn Quan (Dài 14,3km)	400	400
1.2	ĐH.51 (Đường Bó Kheo - Bản Nhang), huyện Văn Quan (Dài 9,3km)	260	260
1.3	ĐH.52 (Đường Bản Làn-Trảng Các), huyện Văn Quan (Dài 12,5km)	350	350
1.4	ĐH. 53 (Đường Lũng Pa-Pác Kéo-thị trấn), huyện Văn Quan (Dài 17,7km)	496	496
1.5	ĐH.54 (Đường Khòn Khẻ - Tân Đoàn), huyện Văn Quan (Dài 15,0km)	420	420
1.6	ĐH.55 (Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ), huyện Văn Quan (Dài 27,5km)	770	770
1.7	ĐH.56 (Đường Hòa Bình - Liên Hội), huyện Văn Quan (Dài 8,5km)	238	238
1.8	ĐH.57 Đường Tú Xuyên - Hòa Bình - Hồng Thái (huyện Bình Gia) (Dài 12,0km)	336	336
1.9	ĐH.58 (Đường Ba Xã - Chợ Bãi), huyện Văn Quan (Dài 9,6km)	269	269
1.10	ĐH.59(Đường Bản Giềng - Đèo Cuơm), huyện Văn Quan (Dài 12,2km)	342	342
1.11	ĐH.59A (Đường Khánh Khê - Đồng giáp), huyện Văn Quan (Dài 12km)	336	336
<b>2</b>	<b>Sửa chữa TX đường nội thị (Tổng cộng 7,0km)</b>	<b>196</b>	<b>196</b>
2.1	Nhánh I (Dài 1,35km)	38	38
2.2	Nhánh II (Dài 0,4km)	11	11
2.3	Nhánh III (Dài 0,3km)	8	8

2.4	Nhánh IV (Dài 0,4km)	11	11
2.5	Đường vào Chợ Đức Tâm (Dài 0,1km)	3	3
2.6	Đường vào UBND huyện (Dài 0,1km)	3	3
2.7	Đường Lùng Cà (Dài 2,0km)	56	56
2.8	Đường vào khu xử lý rác (Dài 1,5km)	42	42
2.9	Đường Bản Coóng - Cầu Đức Hình (Dài 0,85km)	24	24
<b>3</b>	<b>Sửa chữa cầu</b>	<b>452</b>	<b>452</b>
*	<i>Cầu treo</i>		-
3.1	Cầu Nà Áng, thị trấn Văn Quan	50	50
3.2	Cầu Nà Súng, xã Diềm He	50	50
*	<i>Cầu dàn thép</i>	-	-
3.1	Cầu Kéo Háy, xã Tú Xuyên (21m)	-	-
3.1	Cầu Đức Thịnh, thị trấn Văn Quan	37	37
3.2	Cầu Tân Sơn, thị trấn Văn Quan	62	62
*	<i>Cầu BTCT</i>	-	-
3.1	Cầu Pa Ta, xã Hữu Lễ	20	20
3.2	Cầu Háng Cáu - Khuổi Loòng, xã Tú Xuyên	42	42
3.3	Cầu Nà Sáng, thị trấn Văn Quan	72	72
3.4	Cầu Bản Châu, xã Lương Năng	20	20
3.5	Cầu Văn An - Nhạc Kỳ, xã Diềm He	99	99
<b>VII</b>	<b>Sự nghiệp Kiến thiết thị chính</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>
<b>1</b>	<b>Thanh toán khối lượng</b>	<b>1.700</b>	<b>1.700</b>
1.1	Sửa chữa, nâng cấp đèn đường thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan (giai đoạn IV)	200	200
1.2	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đoạn từ đầu cầu Đức Hình đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.500	1.500
<b>2</b>	<b>Thực hiện năm 2024</b>	<b>2.800</b>	<b>2.800</b>
2.1	Trồng và quản lý, chăm sóc cây xanh đô thị	200	200
2.2	Cắt tỉa trồng mới và thay thế cây cảnh thị trấn Văn Quan	400	400
2.3	Chi phí thấp sáng đèn đường	300	300
2.4	Sửa chữa thường xuyên hệ thống chiếu sáng Thị trấn Văn Quan	200	200
2.5	Sửa chữa công trào, đèn, hoa, biển trang trí đường phố thị trấn Văn Quan	400	400

2.6	Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị (Nhánh II đường Trần Phú), hồ ga thoát nước tại Km28+680 Đường Ngô Gia Tự, thị trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan	500	500
2.7	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	800	800
<b>VIII</b>	<b>Sự nghiệp Kinh tế khác</b>	<b>5.850</b>	<b>5.850</b>
<b>1</b>	<b>Thanh toán khối lượng</b>	<b>1.716</b>	<b>1.716</b>
1.1	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường ĐH 58 (Đường Ba Xã - Chợ Bãi)	262	262
1.2	ĐH.51 đường Bó Kheo – Bản Nhang, xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Hạng mục: Bảo dưỡng mặt đường, sửa chữa lề đường và rãnh thoát nước	854	854
1.3	ĐH.59 đường Bản Giềng – Đèo Cước, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Hạng mục: Bảo dưỡng mặt đường, sửa chữa lề và rãnh thoát nước	100	100
1.4	Quy hoạch chi tiết thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	500	500
<b>2</b>	<b>Thực hiện năm 2024</b>	<b>4.134</b>	<b>4.134</b>
2.1	Hỗ trợ ống cống tròn các loại	300	300
2.2	Hỗ trợ sắt thép làm mặt cầu, cống bản trên đường GTNT	200	200
2.3	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Đường Bản Hèo - Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan (Đoạn Km0-Km1+400)	2.134	2.134
2.4	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Quan	1.500	1.500
<b>IX</b>	<b>Sự nghiệp Tài nguyên</b>	<b>312</b>	<b>312</b>
1	Công tác lập kế hoạch sử dụng đất đai	200	200
2	đai	20	20
3	Công tác thống kê đất đai hàng năm	42	42
4	đai	40	40
5	Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ chỉnh lý hồ sơ địa chính tại các dự án trên địa bàn huyện Văn Quan	10	10





<i>đổi ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<i>đổi ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<b><i>Xã ĐBK, xã đăng ký XD NTM 2021-2025, xã sáp nhập 03 xã</i></b>
<b><i>Xã ĐBK</i></b>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>





<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<i>đổi ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>Xã ĐBK</i>
<i>đổi ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>

<i>Xã ĐBK</i>
<b><i>Danh mục theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn</i></b>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>

<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<i>Chi tiết đối ứng tại Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024</i>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>
<b><i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i></b>

**Chưa phân bổ chi tiết**

*Đối ứng công trình thuộc DA1\_CTMTQG  
DTTS&MN*

*Đối ứng công trình thuộc DA5\_CTMTQG  
DTTS&MN*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
GNBV*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

*Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG  
XDNTM*

<i>Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM</i>
<i>Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM</i>
<i>Hoàn thành</i>
<b><i>Đối ứng CT MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS &amp;MN</i></b>
<i>ND đóng góp 60 triệu đồng</i>
<i>ND đóng góp 60 triệu đồng</i>
<i>ND đóng góp 60 triệu đồng</i>
<i>ND đóng góp 60 triệu đồng</i>
<i>ND đóng góp 138 triệu đồng</i>









